

Số: **410** /UBND-NC

Hà Nội, ngày **05** tháng **02** năm 2021

V/v rà soát thực trạng tổ chức và trang bị phương tiện cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: UBND các quận, huyện, thị xã

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày năm 2013; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Quyết định số 630/QĐ-TTg, ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố việc thành lập và trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho Đội dân phòng tại một số địa phương chưa được thực hiện đúng quy định như: Thành lập Đội dân phòng theo phường, xã, khu dân cư, ô Cảnh sát khu vực; Trang bị phương tiện PCCC cho Đội dân phòng chưa đảm bảo.

Để việc thực hiện đảm bảo thống nhất, đúng quy định, UBND Thành phố yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện một số nội dung sau:

**1. Tổ chức rà soát và thành lập Đội dân phòng theo thôn, tổ dân phố đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố phải thành lập một Đội dân phòng (căn cứ Khoản 25, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC). Hoàn thành trước ngày 28/02/2021.**

**2. Rà soát, đánh giá thực trạng việc trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng theo quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành.**

**3. Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương và phụ lục gửi kèm. Báo cáo của các đơn vị (kèm theo file mềm) gửi về UBND Thành phố (qua Công an Thành phố) trước ngày 15/3/2021 để tập hợp chung.**

(Quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc các đơn vị liên hệ đ/c Nguyễn Hùng Dũng, Phó Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, SĐT: 0986.199.884, email: [dungpc66@gmail.com](mailto:dungpc66@gmail.com) để được hướng dẫn, giải đáp)

Nhận được văn bản này, yêu cầu đồng chí Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VP UBTP: CVP, PCVP Võ Tuấn Anh;
- Lưu: VT, NC<sub>(Quang Sơn)</sub>.

2348 - 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KỶ CHỨC TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức và trang bị phương tiện cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(kèm theo Công văn số: 410 /UBND-NC ngày 05 /02/2021 của UBND TP Hà Nội)*

#### **1. Đặc điểm, tình hình liên quan đến công tác PCCC và CNCH ở địa phương**

- Đặc điểm liên quan đến công tác PCCC của địa phương.
- Tình hình cháy, nổ trong năm 2020
  - + Trên địa bàn xảy ra .... vụ cháy (*thể hiện số vụ cháy, nổ theo loại hình cơ sở xảy cháy*), làm .... người chết, .... người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính ..... đồng. Ngoài ra còn có ..... vụ chập điện trên cột, .... sự cố.
  - + Số vụ cháy, nổ có sự tham gia của lực lượng dân phòng:.....vụ, trong đó số vụ cháy lực lượng dân phòng cứu chữa.....vụ; phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức cứu chữa:.....vụ.

#### **2. Thực trạng công tác xây dựng, hoạt động của lực lượng dân phòng**

- \* Số lượng đối tượng phải thành lập đội theo quy định của Luật PCCC
  - Địa bàn nông thôn:
    - + Tổng số xã, thị trấn;
    - + Tổng số thôn.
    - + Đã thành lập:.....đội dân phòng, chiếm....% tổng số đội dân phòng phải thành lập theo quy định.
  - Địa bàn thành thị:
    - + Tổng số phường;
    - + Tổng số tổ dân phố;
    - + Đã thành lập:.....đội dân phòng, chiếm....% tổng số đội dân phòng phải thành lập theo quy định.
- \* Điều kiện tổ chức hoạt động
  - Trụ sở làm việc, sinh hoạt.
  - Trang bị phương tiện PCCC theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.
    - + Trang bị phương tiện hiện có (*thể hiện được số lượng và loại phương tiện được trang bị*):
      - + Trang bị phương tiện chưa có hoặc còn thiếu về số lượng theo quy định.
      - + Các trang thiết bị khác (*thể hiện được số lượng và loại phương tiện được trang bị*):
        - Thực hiện chế độ, chính sách cho đội trưởng, đội phó và đội viên theo quy định của pháp luật.
        - Kinh phí duy trì hoạt động.

### **3. Đánh giá về chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ**

- Công tác tham mưu, đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC.
- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC.
- Công tác tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC (*Tổng số đội viên được tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH:....., trong đó đã có .....đội viên được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH*).
- Công tác xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

### **4. Nhận xét, đánh giá**

#### **4.1. Thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thành lập và duy trì lực lượng dân phòng**

- Sự quan tâm của chính quyền và cơ quan Công an các cấp;
- Mô hình tổ chức, thành phần, đối tượng tham gia;
- Điều kiện tổ chức và duy trì hoạt động (kinh phí, phương tiện, cơ chế...);
- Thực hiện chế độ chính sách (chế độ phụ cấp cho đội trưởng, đội phó; chế độ bồi dưỡng khi tham gia chữa cháy, huấn luyện, ...);
- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

#### **4.2. Nguyên nhân**

- 4.1. Nguyên nhân chủ quan;
- 4.2. Nguyên nhân khách quan.

### **5. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội dân phòng**

---

**PHỤ LỤC**

**Thống kê mô hình tổ chức và trang bị phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng dân phòng**  
(Kèm theo công văn số: **410** /UBND-NC ngày **05** tháng **02** năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

Stt	Quận, huyện, thị xã	Phường, xã, thị trấn	Thôn, tổ dân phố	Mô hình tổ chức							Trang bị phương tiện theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an											Công tác huấn luyện và cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH					
				Tổ chức lực lượng dân phòng				Lực lượng tham gia Đội dân phòng			Bình bột chữa cháy xách tay	Bình khí chữa cháy xách tay	Đèn pin	Rìu cứu nạn	Xà beng	Búa tạ	Kim cộng lực	Túi sơ cứu loại A	Cáng cứu thương	Các trang bị khác (máy bơm chữa cháy, bộ đàm cầm tay, mặt nạ phòng độc,...)	Chưa tổ chức	Đã tổ chức					
				Thành lập theo Luật (Thôn, tổ dân phố)	Đội trưởng	Số lượng Đội phó	Số lượng Đội viên	Lực lượng Bảo vệ dân phố	Lực lượng tự quản, dân quân tự vệ	Các lực lượng khác tình nguyện tham gia												PCCC		CNCH		PCCC&CNCH	
																						Số lớp	Số đội viên tham gia	Số lớp	Số đội viên tham gia	Số lớp	Số đội viên tham gia
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
1	Quận A	Phường B	Tổ dân phố số 1																								
		Phường C	....																								
		Phường D	....																								
2	Huyện, Thị xã E	Phường F/ Xã G	Thôn 3																								
.....		.....	.....																								
.....		.....	.....																								
30																											
	<b>Tổng</b>																										

**\* Ghi chú:**  
 - Cột 2: Tên quận, huyện, thị xã;  
 - Cột 3: Tên phường, xã, thị trấn;  
 - Cột 4: Tên thôn hoặc tổ dân phố;  
 - Cột 5: Thành lập theo Luật PCCC (Thôn, tổ dân phố) đánh dấu (X);  
 - Cột 6: Số lượng Đội trưởng đội dân phòng được thành lập;  
 - Cột 7: Số lượng Đội phó đội dân phòng được thành lập;  
 - Cột 8: Tổng số đội viên đội dân phòng được thành lập;  
 - Cột 9, 10, 11: Các lực lượng khác tham gia Đội dân phòng thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng;  
 - Cột 12 đến cột 20: Đội dân phòng đã được trang bị đầy đủ phương tiện nào theo Thông tư số 150 thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng; Trường hợp đã trang bị nhưng không đủ về số lượng thì ghi cụ thể số lượng phương tiện đã được trang bị thực tế; trường hợp chưa được trang bị thì bỏ trống ô phương tiện tương ứng.  
 - Cột 21: Đã được trang bị các phương tiện khác thì ghi cụ thể về số lượng và chủng loại phương tiện được trang bị; máy bơm chữa cháy hoặc bộ đàm cầm tay, mặt nạ phòng độc,...  
 - Cột 22: Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH chưa được huấn luyện thì đánh dấu (X);  
 - Cột 23 đến cột 28: Đã huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH cho đội dân phòng thì thống kê cụ thể số lớp, số đội viên tham gia.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2021  
**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ.....**  
**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**PHƯƠNG TIỆN PCCC&CNCH ĐỀ XUẤT TRANG CẤP CHO LỰC LƯỢNG**  
**DÂN PHÒNG THEO THÔNG TƯ SỐ 150/2020/TT-BCA NGÀY 31/12/2020**  
*(Kèm công văn số: 410 /UBND-NC ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND TP Hà Nội)*

TT	Thiết bị, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Dự kiến giá tiền /01 phương tiện (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
<b>I. Danh mục phương tiện theo quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 150/2020/TT-BCA</b>							
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	binh					
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	binh					
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	cái					
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	cái					
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu det; dài 100 cm)	cái					
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	cái					
7	Kim cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	cái					
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	cái					
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	cái					
<b>II. Danh mục phương tiện PCCC&amp;CNCH khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA</b>							
1	Máy bơm chữa cháy	cái					
2	Bộ đàm cầm tay	cái					
....	.....	....					

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2021

**PHỤ LỤC**  
**PHƯƠNG TIỆN PCCC&CNCH ĐỀ XUẤT TRANG CẤP CHO LỰC LƯỢNG**  
**DÂN PHÒNG THEO THÔNG TƯ SỐ 150/2020/TT-BCA NGÀY 31/12/2020**  
*(Kèm công văn số: 410/UBND-NC ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND TP Hà Nội)*

TT	Thiết bị, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Dự kiến giá tiền /01 phương tiện (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
<b>I. Danh mục phương tiện theo quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 150/2020/TT-BCA</b>							
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	binh					
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	binh					
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	cái					
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	cái					
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	cái					
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	cái					
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	cái					
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	cái					
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	cái					
<b>II. Danh mục phương tiện PCCC&amp;CNCH khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA</b>							
1	Máy bơm chữa cháy	cái					
2	Bộ đàm cầm tay	cái					
....	.....	.....					

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2021

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ**  
**CHỦ TỊCH**